

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 307/2019/HS-ST

Ngày: 19 – 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Luật.

2/ Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 289/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch N, sinh năm 1992 tại tỉnh T; nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K, sinh năm 1965 và bà Dương Thị S, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Nguyễn Phương T, sinh năm 1992; có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Văn T, vắng mặt;

2/ Ông Nguyễn Văn L, vắng mặt;

3/ Bà Nguyễn Thị Hoàng M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Thạch N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ cuối năm 2018. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, Công an phường L kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An tuần tra trên tuyến đường 99, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh B thì phát hiện Thạch N điều khiển xe mô tô biển số 63B1-540.60 có biểu hiện nghi ngờ nên yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Thạch N lấy ra từ bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người 01 (một) gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng và trong túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người 03 (ba) gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Đồng thời, Thạch N khai nhận tại nhà số E, khu dân cư V, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương nơi N tạm trú còn cất giấu trái phép ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, ra lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét cùng ngày tại số nhà nêu trên, thu giữ thêm 09 gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Qua kiểm tra tại Trung tâm y tế thị xã T xác định Thạch N có sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Thạch N khai nhận: Số ma túy mà Thạch N có được nêu trên do N mua vào ngày 24/7/2019 của một thanh niên tên N (không biết tên, địa chỉ) với số tiền 2.200.000 đồng, số ma túy này Thạch N chia nhỏ ra cất giấu nhiều nơi, mục đích để sử dụng dần và bị bắt như trên.

Vật chứng thu giữ gồm 13 (mười ba) gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng được chia thành 04 mẫu niêm phong lại để gửi giám định; 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen hiệu Honda Ablade, biển kiểm soát 63B1-540.60.

Theo kết luận giám định số 570/MT-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 13 (mười ba) gói nylon miệng kéo dính gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7073 gam (M1); 1,4687 gam (M2); 0,4134 gam (M3); 0,6094 gam (M4). Tổng cộng 3,1988 gam.

Cáo trạng số 304/CT-VKS-TA ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thạch N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Thạch N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 570/PC09 (M1), 570/PC09 (M2), 570/PC09 (M3), 570/PC09 (M4) (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B1-540.60 có số máy JA36E021107, số khung 3608EY113553 là xe do ông Âu Ngọc T, sinh năm 1975; HKTT tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 02/01/2019, ông T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Công L chiếc xe trên, thời hạn ủy quyền 10 năm theo hợp đồng ủy quyền số 000040 với nội dung ông L được quyền quản lý, sử dụng, cho thuê, mượn, bán, tặng cho, mua bảo hiểm, rút hồ sơ gốc, giải quyết các vấn đề về bảo hiểm, nhận tiền đền bù bảo hiểm, giải quyết hành chính về vi phạm giao thông đường bộ (nếu có) đối với xe mô tô trên và được ủy quyền lại theo đúng nội dung và thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với ông L xác định ngày 24/7/2019, ông L cho bị cáo Thạch N mượn xe đi công việc. Việc bị cáo Thạch N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ông L không biết, ông L đã nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu gì.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Thạch N hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đã ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/7/2019, tại đường 99, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thạch N có hành vi tàng trữ bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người 01 (một) gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng, trong túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người 03 (ba) gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng và tại nhà số E, khu dân cư V, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương 09 (chín) gói ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tất cả là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,1988 gam.

Bị cáo Thạch N khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Số ma túy mà Thạch N có được nêu trên bị cáo N mua vào ngày 24/7/2019 của một thanh niên tên N (không biết tên, địa chỉ) với giá 2.200.000 đồng, sau đó đã chia nhỏ ra cất giấu nhiều

nơi, mục đích để sử dụng dần. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Thạch N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 570/PC09 (M1), 570/PC09 (M2), 570/PC09 (M3), 570/PC09 (M4) (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B1-540.60 có số máy JA36E021107, số khung 3608EY113553 do ông Âu Ngọc T, sinh năm 1975; HKTT tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 02/01/2019, ông T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Công L, thời hạn ủy quyền 10 năm theo hợp đồng ủy quyền số 000040. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với ông L xác định: Ngày 24/7/2019, ông cho bị cáo Thạch N mượn xe đi công việc. Việc bị cáo Thạch N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ông L không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông L và ông không yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Thạch N hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thạch N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 570/PC09 (M1), 570/PC09 (M2), 570/PC09 (M3), 570/PC09 (M4) (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Thạch N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh